



# Thư nhận xét về 'Tâm Bút' phê phán Petrus Ký

**Clara Maersk**

Cách đây chừng ba tháng, tình cờ người viết được đọc hai bài viết trích từ một quyển sách tâm bút mới nhất của nhà văn Nguyễn Vũ mang tựa đề 'Ngàn Năm Soi Mặt' do Văn Hoá xuất bản và phát hành đầu năm 2002. Một bài bàn về 'việc nghiên cứu Nhà Tây Sơn', và một bài về Dương Văn Minh, cả hai đều được đăng trong tạp chí ĐI TỚI xuất bản tại Québec - Gia nã Đại. Hai bài này tiêu biểu cho hai thiên trong tất cả 4 thiên của quyển 'Ngàn Năm Soi Mặt'. Hai thiên kia là 'Góp phần vào việc nghiên cứu Petrus Key' và 'Vấn đề tài liệu nghiên cứu Việt sử'. Cách đây vài năm người viết cũng có dịp đọc quyển tâm bút "PARIS Xuân 96" cũng của Nguyễn Vũ do nhà Văn Hoá ấn hành và xuất bản vào năm 1997.

Cả hai quyển 'tâm bút' của Nguyễn Vũ đều dành đến khoảng một phần tư sách cho việc phê phán và công kích Petrus Trương Vĩnh Ký, người thường được xem có công lớn trong việc triển khai chữ quốc ngữ tại Việt

Nam. Việc phê phán và chỉ trích Petrus Ký của tác giả bắt nguồn từ những công trình tra cứu các tài liệu tàng trữ tại những thư viện hoặc văn khố ở bên Tây trong khoảng mùa Xuân năm 1996. Và thật ra chỉ dựa vào một, và duy nhất chỉ một, lá thư đánh máy không có đề ngày tháng, không có chữ ký cuối thư, nhưng đề tên người viết là Petrus KEY, gửi cho một sĩ quan cao cấp thuộc quân đội Pháp tại Việt Nam lúc đó, quan ba hải quân Jauréguiberry. Trong thư đó Petrus Key (?) đại khái có ca tụng nước Pháp và mong mỗi nước Pháp sớm mang quân sang đánh chiếm nước An Nam để bảo vệ đạo Ki Tô và những con chiên ngoan đạo.

Phải thẳng thắn nhìn nhận Nguyễn Vũ quả thật là một nhà văn đã 'thành danh' từ lâu, ngay từ khi còn ở Việt Nam. Hành văn rất lưu loát và khá trong sáng. Một thể văn hoàn toàn mới mẻ được tác giả gọi 'tâm bút', phản ánh tư duy và tao ngộ của tác giả, bao gồm loại văn hồi ký pha trộn với lối viết sử liệu, và giải bày tâm tư cùng quan niệm chính trị, hoặc phê phán đối với những nhân

vật hay hiện tượng lịch sử. Giới nghiên cứu sách nhất là những sách về sử học có thể tìm thấy ở các quyển tâm bút của Nguyễn Vũ một số dữ kiện hay hay nhưng dễ đọc vì không khô khan, khó hiểu như những quyển sách sử học thông thường. Theo thiên ý những ai thường khao khát tìm hiểu về lịch sử Việt Nam, nhất là về nhà Tây Sơn, các giai đoạn triều Nguyễn, mãi cho đến biến cố 11 tháng 11 năm 1960 tại Miền Nam Việt Nam, nên tìm đọc ít nhất 1 quyển sách của tác giả Nguyễn Vũ, Chính Đạo hoặc Ts Vũ Ngự Chiêu.

Thế nhưng, như tác giả Nguyễn Vũ đã mặc nhiên nhìn nhận, không biết vô tình hay cố ý, qua tiềm thức hay trong ý thức sáng suốt, những tác phẩm tâm bút đó không thể khoắc lên nó một chiếc áo giá trị sử liệu có phẩm chất cao. Bởi hai lý do giản đơn như sau. Thứ nhất, tác giả viết sách về sử học nhưng lại gán cho sách một thể văn mới mang tên ‘tâm bút’ bao hàm một lối văn hơi nghiêng về ‘con tim’ (tâm), về những tâm tư, tâm sự hoặc tâm tình, tâm can, tâm linh, tâm hồn, tâm huyết, tâm đủ thứ của tác giả - tức có thể sẽ mang ít nhiều tính cách chủ quan, sôi nổi của một văn sĩ chứ không phải của một nhà nghiên cứu chuyên nghiệp. Thứ hai, vô hình chung tác giả cũng cho biết chính tác giả cũng không ‘sua’, không hoàn toàn tin tưởng ở những gì tác giả viết, cho nên tác giả đã cố tránh ghi tên thật và chức năng khoa bảng của tác giả Tiến Sĩ Vũ Ngự Chiêu, PhD JD - và chỉ đề tên tác giả của hai quyển sách đó bằng bút hiệu nhà văn Nguyễn Vũ. Trong sinh hoạt của giới chuyên nghiệp, việc một người mang học vị tiến sĩ về khoa sử học viết một quyển sách về sử học lại ký tên bằng bút hiệu văn sĩ, có lẽ cũng không khác nhau mấy chuyện một bác sĩ y khoa biên toa thuốc cho bệnh nhân và ký tên trong toa bằng bút hiệu thi sĩ của mình. Hoặc một luật sư ra toà, khi xưng tên họ luật sư đó lại quên ngang xương và xưng tên qua danh tánh ca sĩ của nghề tay trái của mình.

Mục đích của bài viết này do đó khởi điểm bằng việc chính tác giả cũng không ‘sua’ về khám phá về lá thư mệnh danh của Petrus Key - sẽ thử phân tích những gì viết về Petrus Trương Vĩnh Ký trong hai quyển tâm bút kể trên. Bài này sẽ chia làm hai phần. Phần thứ nhất sẽ trích lại những đoạn chính yếu trong một bài viết về quyển tâm bút ‘Paris Xuân 96’ đã được đăng tải ở một vài đặc san của cựu học sinh trường Petrus Ký xuất bản bên ngoài nước Việt Nam vào khoảng năm 2000. Phần thứ hai sẽ đưa ra một vài nhận xét về lá thư tìm được từ các thư viện và văn khố ở bên Tây, được Nguyễn Vũ xem rằng của một người mang tên Petrus Key, và theo Nguyễn Vũ Petrus Key và Petrus Ký tuy hai nhưng chỉ là một. Những chú giải và bàn luận về bức thư này đã tạo nên 1 trong 4 thiên chính của quyển tâm bút mới ‘Ngàn năm soi mặt’.

Nhận xét về công kích Petrus Ký qua ‘Paris Xuân 96’

Quyển “Paris Xuân 96” (từ đây trở đi xin gọi tắt là quyển “Paris” hay “Paris”) là một quyển sách “tâm bút” về sự kiện lịch sử mà tác giả đã tìm tòi ra được trong mùa xuân 1996 tại các thư viện và văn khố lớn ở Pháp. ‘Paris’ được tác giả minh định là một quyển tâm bút, nên đã xuyên qua một số đề tài khác biệt và rất rộng kéo từ thời Tây sang đánh Việt Nam cho đến 1975. Điểm liên hệ chính đến bài này là những nhận xét Nguyễn Vũ đã dành cho cuộc đời và sự nghiệp của Petrus Ký - trang 67 đến 74.

Trang 68 Nguyễn Vũ (từ đây xin viết tắt NV) viết:

“Ông Trương Vĩnh Ký (1837-1898), theo tiểu sử chính thức, người làng Vĩnh Thành, huyện Tân-minh, tỉnh Bến Tre. Con ông Trương Chánh Thi. Mồ côi cha từ năm 1840, cậu bé Trương Vĩnh Ký được mẹ bán cho một giáo sĩ Pháp làm con nuôi. Năm 1847, giáo sĩ này gửi cậu bé Petrus thông minh đỉnh ngộ qua học ở Pinhalu, Cao Miên.”

Có cái gì không ổn khi NV viết đoạn đầu tóm tắt về tiểu sử Petrus Ký như trên? Thứ nhất không lẽ tác giả không có điều nghiên tư liệu viết bằng tiếng Việt về tiểu sử Petrus Ký hay sao mà ông không viết đến nghề nghiệp thân phụ của Petrus Ký? Vô đoạn đầu, tác giả đã có vẻ viết hơi thiếu vô tư rồi. Xin ghi lại ở đây thân phụ của Petrus Ký, ông Trương Chánh Thi là võ quan mang chức lãnh binh thuộc hai triều Minh Mạng và Thiệu Trị. Trước khi Trương Chánh Thi mất, ông lãnh mạng triều đình làm sứ thần bên cạnh vua Cao Miên, đóng quân ở phụ cận Nam Vang. Và ông Thi qua đời tại Nam Vang, lúc Petrus Ký vừa lên ba tuổi. Thứ hai, NV cũng có lối viết sử khá “sexist” (tức chỉ để ý đến phái nam mà không đá động gì đến phái nữ) phù hợp với thời xa xưa, trước thập kỷ 60: Không biên ra danh tánh của bà mẹ Petrus Ký, mà nhiều sách vở đã ghi lại, bà Nguyễn Thị Châu.

Thế tại sao NV lại cố tình gạt ra ngoài dữ kiện huyết thống đó mà có thể rất nhiều độc giả hiếu kỳ muốn biết? Đó có lẽ vì tác giả muốn gán ghép việc Nguyễn Thị Châu “bán” Petrus Ký cho một ông giáo sĩ làm con nuôi. Nếu viết Petrus Ký là con trai út của ông lãnh binh từng làm sứ thần ở xứ Chùa Tháp thì dùng động từ “bán” không được. Bởi một bà goá phụ của một vị sứ thần mới đôi ba năm thì làm gì túng túng đến nỗi phải đem con ra bán (!). Nhất là bà mẹ lại là người “Nam kỳ” đâu có dễ bị đói rét không đủ tiền nuôi con mà phải “bán”. Tác giả đã cố tình hay vô ý gạt ra ngoài dữ kiện thiết yếu thân sinh của Petrus Ký làm lãnh binh và tên họ mẹ của ông để dễ dàng đưa độc giả đến một phỏng đoán là cha của Petrus Ký chắc là người nông dân lam lũ hoặc một tá điền vô danh nào đó và mẹ của ông chắc thuộc giới buôn thúng bán bưng. Cũng có thể trong lối viết thể văn tâm bút mới, tác giả muốn thêm mắm dặm muối vào tiểu sử Petrus Ký một chút ít mùi vị ‘giai cấp’ cho vui vui.

Theo mấy quyển sách tiếng Việt, bà cụ Châu vào một ngày nào đó trong năm 1846 được một cha cố người An Nam tên Cố Tám ghé thăm. Cố Tám vào nhiều năm trước có mang ơn của lãnh binh Trương Chánh Thi đã che chở giúp cố thoát được một cuộc vây bắt của quân lính triều đình đàn áp tôn giáo. Ông Cố Tám lúc đó muốn đền ơn cố nhân bằng cách nhận nuôi dưỡng và lo cho Petrus Ký ăn học. Cố Tám mới dẫn Petrus Ký về giáo đường dạy dỗ kinh thư và chữ quốc ngữ lúc đó mới bắt đầu phát triển. Về sau, khi Cố Tám về cõi Chúa, Petrus Ký mới được một linh mục người Pháp, có tên Việt là cố Long, trông nom.

Tác giả viết tiếp:

“Bốn năm sau, 1851, Petrus được du học ở Penang, với triển vọng thành một thứ thầy kể giảng tức phụ tá hay thông ngôn bản xứ của các giáo sĩ Pháp. Không rõ Petrus đã tốt nghiệp đại chủng viện hay chưa.”

Nêu lên nghi vấn không biết Petrus Ký có học nổi chương trình học bằng tiếng ngoại quốc hay không, tác giả có lẽ muốn bày tỏ nỗi băn khoăn của rất nhiều người đối với sự liên hệ giữa thành công trong việc học vấn và thành công trên trường đời. Điểm này chứng tỏ sự thành thật và tâm sự chính đáng của tác giả. Xin miễn bàn. Chỉ xin được góp ý lịch sử tự cổ chí kim vẫn cho thấy có nhiều người không có được tốt nghiệp khoa bảng gì hết nhưng đều thành công lẫy lừng trên nhiều lãnh vực. Hiện đại có Bill Gates người giàu nhất nhân loại đã từng bị đuổi ra khỏi đại học Harvard vì cứ thi hỏng hoài. Ở Việt Nam có những nhà nghiên cứu lừng danh như Hoàng Xuân Hãn, Nguyễn Hiến Lê, Nguyễn Đăng Thục, Lê Ngọc Trụ, v.v. không có một bằng cấp lặn lưng về chính các lãnh vực mà các vị ấy được nổi tiếng. Ở Trung quốc Kim Dung chỉ tốt nghiệp về ngành luật nhưng lại trở thành một đại văn hào về tiểu thuyết kiếm hiệp.

Theo các sách tiếng Việt, thời gian du học

của Petrus Ký tại Penang là 8 năm. Chương trình học gồm cả thần học, triết học, tiếng Hy Lạp, tiếng Anh và nhất là tiếng La Tinh. Trong một kỳ thi luận văn bằng tiếng Latin, Petrus Ký đoạt hạng nhất và được quan Toàn Quyền Anh ở Singapore thưởng 100 đồng. Thiết tưởng một người đoạt giải thưởng hạng nhất quốc tế tại một chủng viện chứa 300 học viên Âu Á đã chứng tỏ được khả năng học vấn của mình rồi. Việc trở về nước với mảnh văn bằng hay với tay không sau 8 năm du học trở nên không quan trọng. Quan trọng hay không là những đóng góp gì Petrus Ký đã dành cho quê hương và dân tộc của ông ta.

Qua trang 69, NV viết:

“Từ ngày 12/4/1886 ông được theo Paul Bert ra Huế, làm việc trong Viện Cơ Mật. Vì triều đình Huế chưa có những người hợp tác “tinh thành với Đại Pháp” như Petrus Ký mong muốn, thời gian ngắn ngủi tại kinh đô nhà Nguyễn để lại những kỷ niệm đáng buồn.

Viện Cơ Mật Huế đã hơn một lần yêu cầu Pháp đừng gửi ra Huế những ‘quan thông ngôn’ như Petrus Ký, hay Diệp Văn Cương, Lê Duy Hinh, v.v. nữa? Yêu cầu bằng văn thư, hoặc bằng điện thoại bằng fax, hay bằng email? Không thấy tác giả trưng bày chứng cứ gì hết.

Xin phép tóm tắt những gì sách vở tiếng Việt ghi lại về những chuyến đi Huế của Petrus Ký. Trong chuyến đi Tây tháp tùng phái đoàn Phan Thanh Giản để thương thuyết chuộc lại 3 tỉnh miền Nam Gia Định, Biên Hoà và Định Tường vào năm 1883, Petrus Ký được

dịp làm bạn với nhiều học giả Pháp kể cả Victor Hugo, Ernest Renan, nhưng đáng kể nhất là Paul Bert. Paul Bert là một bác sĩ y khoa và tiến sĩ khoa học, giáo sư tại đại học Bordeaux. Vào tháng Giêng năm 1886 Paul Bert được đề cử làm toàn quyền xứ An Nam và Bắc Kỳ. Đến Sài Gòn, Paul Bert tới thăm

gia đình Petrus Ký và thiết chặt tình bằng hữu sau đôi ba năm liên lạc bằng thư từ với nhau. Trong chuyến ra Huế năm đó Paul Bert rủ Petrus Ký đi cùng để dễ ăn dễ nói với vua Đồng Khánh. Sau đó Paul Bert đi luôn ra Bắc và Petrus Ký ở lại Huế.

Vua Đồng Khánh đã có ấn tượng rất tốt với khả năng và tinh thần phò tá triều đình của Petrus Ký mới ngộ ý mời Petrus Ký “tham chánh”. Song Petrus Ký từ chối và chỉ xin lãnh chức “Cơ Mật viện Tham tá đặng phò Hoàng Thượng tiến hành điều độ sự nghị”. (Cơ Mật Viện nói theo ngôn ngữ thời bấy giờ là Hội Đồng An Ninh Quốc Gia bao gồm 4 đại thần thuộc hàng Chánh nhất Phẩm có nhiệm vụ cố vấn cho nhà vua). Lúc đó phe Tây bắt đầu có những hành vi phá bĩnh và lũng đoạn những hoạt động của Petrus Ký. Quan Hiệp Lý Villard ở Sài Gòn nhân chuyến du hành ra Huế của Petrus Ký tự động ký nghị định cho ông nghỉ ba tháng không lương. Rồi sau này khi Paul Bert chết tại Hànội (ngày 11/11/1886), người thay thế tạm thời của ông là Công sứ Bắc kỳ P. Vial tiếp tục trù Petrus Ký và giảm lương để dùng áp lực đưa ông về hưu. Thật ra Petrus Ký ở Huế không lâu vì đến khoảng tháng 7 năm 1886, có lẽ thấy cái “job” của mình - dù dưới mục đích tốt đẹp để huề gì chăng nữa - rất khó khăn, gây nhiều “stress” và bệnh hoạn, Petrus Ký từ chức trở về Sài Gòn trong sự bịn rịn của vua Đồng Khánh. Bằng chứng, vua Đồng Khánh có làm thơ bằng chữ nho tống tiễn Petrus Ký và bản dịch bài thơ này của Huyền Mặc đạo nhân được đăng trong đặc san Đồng Nai 1933. Sau đó khoảng cuối tháng 9, Petrus Ký được vua Đồng Khánh “điều ra” Huế một lần nữa để tham khảo ý kiến trong việc đối phó với nước “Đại Pháp”, trước khi trở về Sài Gòn hưu trí vĩnh viễn.

Đoạn kế tiếp của quyển Paris đưa ra thêm một dữ kiện sai lầm to tát, chứng tỏ việc viết lịch sử của một tiến sĩ sử học đã bị ảnh hưởng nặng nề của ngòi bút một nhà văn tên tuổi:

“Để tưởng nhớ công đức với tân trào, từ năm 1946, chính phủ Nam Kỳ tự trị của Y sĩ Nguyễn Văn Thịnh lấy tên Petrus Ký đặt cho trường trung học bản xứ lớn nhất Sài Gòn.”

Theo tất cả các tài liệu, văn bản, sách vở về lịch sử có sẵn ở tại Việt Nam hoặc ở bên ngoài VN, trường Petrus Trương Vĩnh Ký chính thức mang tên người có công phát triển chữ quốc ngữ bắt đầu từ niên học 1929-1930. Trước đó trường này mang tên là Collège de Cochinchine. Điều này đã được Trần Văn Lắm, cựu Chủ tịch Thượng Viện VNCH, lúc còn sinh thời xác nhận với các anh em cựu học sinh trường Petrus Ký, cũng như đã được ghi nhận trong các quyển hồi ký của Trần Văn Khê. Năm sinh của Trường trung học Petrus Ký là 1929 chứ không phải 1946 dưới thời ông Thịnh. Vào năm 1946, không ai còn gọi thời Pháp thuộc ‘tân’ trào nữa, nó đã cũ mèm và bắt đầu vào giai đoạn suy thoái và kết liễu! Sự kiện lịch sử rõ ràng như vậy lẽ nào tác giả lại sơ suất trong lúc thu thập tài liệu để viết quyển Paris? Nhưng nếu lầm lộn tại sao tác giả lại lồng tên trường vào thời ông Thịnh? Có dụng ý nào đó chăng?

Quyển Paris viết tiếp:

“Người ta xưng tụng ông Petrus Ký là nhà bác học, thông thạo tới ... 26 thứ tiếng (một điều bất khả, theo những nghiên cứu về ngôn ngữ hiện nay), v.v.”

Những nghiên cứu về ngôn ngữ nào sao không thấy tác giả trích dẫn? Theo như tài liệu người viết (từ đây xin viết tắt nv) đọc được, người đầu tiên viết Petrus Ký thông thạo 26 thứ tiếng là một ông Tây tên là Pierre Vieillard. Chính Nguyễn Văn Trấn trong quyển tiểu sử về Petrus Ký cũng chỉ viết Petrus Ký trong lúc ở Nam Vang học hành chung đụng với các học trò từ Cao Miên, Lào, Thái, Tàu nên thu nhập được tiếng nói thôi chứ chưa chắc đã thông thạo chữ viết. Tương tự trong 8 năm ở Penang,

Petrus Ký cũng có lẽ học được tiếng Mã Lai hoặc tiếng Indonesia và một số tiếng nữa cũng qua sự chung đụng với trên dưới 300 học sinh từ nhiều nước khác trên thế giới sang đó du học. Những ngôn ngữ Petrus Ký thông thạo theo thiên ý có thể liệt kê như sau: Chữ quốc ngữ, chữ Nôm, chữ Nho, tiếng Tây, tiếng Latin, tiếng Tây Ban Nha (trong chuyến đi Tây với cụ Phan Thanh Giản, Petrus Ký có ghé Tây Ban Nha và được Nữ Hoàng Isabelle xứ này trao tặng huân chương), tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Ý, tiếng Mã Lai, và có lẽ một chút ít tiếng Nhật. Cộng với những thứ tiếng ông chỉ biết nói và viết sơ sơ nếu không đến 26 thì cũng tròn tròn 16. Đây đủ thẩm quyền để góp công phát triển chữ quốc ngữ còn đang trong thời kỳ phôi thai và theo với đóng góp, đã được vinh danh 1 trong 18 nhà bác học trên thế giới vào thời đó.

Paris viết tiếp:

“Thực ra, trên phương diện văn hoá và tinh thần quốc gia, ông Petrus Ký khó so sánh được với những nhân tài miền Nam như cụ Võ Trường Toản, hay những anh hùng vị quốc vong thân như Trương Định, Thủ Khoa Huân, Thiên Hộ Dương, v.v.”

Tôn trọng ý kiến riêng của tác giả chúng ta nên miễn bàn đến việc so sánh này nhưng chỉ nên bàn đến cái ethos (theo NV trong Paris) tức bản chất của đối tượng so sánh. Nv xin thú thật rất đỗi ngạc nhiên khi thấy NV đã so sánh một thư sinh chân yếu tay mềm, trói gà không chặt với một tướng lĩnh trong việc chống đuổi ngoại xâm. Nó chẳng khác nào người ta so sánh cành hoa đào với súng đại bác. So sánh người mẫu Cindy Crawford với tướng Colin Powell. So sánh tướng Võ Nguyên Giáp với nhà văn Dương Thu Hương. Tướng De Gaulle với đào Brigitte Bardot. Điều xi gà của tổng thống Clinton với cây thiết bảng của Tề Thiên Đại Thánh.

NV viết tiếp:

“Một nước Việt Nam độc lập thực sự phải dành việc vinh danh các vĩ nhân bằng cách đặt tên họ cho các trường học lớn. Công lao của ông Petrus Ký so với những Võ Trường Toản hay Quang Trung Nguyễn Huệ, thiết tưởng chẳng cần thêm một lời bàn.”

Không hiểu tác giả muốn nói cái gì ở đây. Ở Mỹ Tho có trường Nguyễn Đình Chiểu, ở Sài Gòn đã có trường Võ Trường Toản ở gần Sở Thú, và hình như đâu đó có trường Thủ Khoa Huân rồi. Hay là tác giả muốn xin đổi tên trường Chu Văn An (trường mà tác giả được học vào một hai năm cuối) thành trường Quang Trung chăng? Có một điểm đáng để ý, tác giả hình như vẫn còn mang phong tác của một ông “nhà binh” vì không thấy tác giả đề nghị đổi tên các trường để vinh danh những nhà văn hào như Nguyễn Du, Tú Xương, Đoàn Thị Điểm, Phan Huy Chú, Bà Huyện Thanh Quan, v.v. để học sinh có thể noi gương hiếu học hầu bảo vệ văn hoá của tổ tiên để lại. “Thiết tưởng” tên những nhà quân sự chỉ nên để vào các trường quân sự như người ta đã làm: Trung tâm huấn luyện quân sự Quang Trung, tác giả đã quên rồi sao?

Bây giờ xin trở lại trang 67 của quyển Paris:

“Xúc động và ngỡ ngàng nhất là lá thư không đề ngày của Petrus Key - một loại “thầy kẻ giảng” được các giáo sĩ Pháp giới thiệu vào thông ngôn đoàn của đạo quân viễn chinh Pháp-Espania. Thư đến tay Jauréguiberry cuối tháng 3/1859. Trong thư, Petrus Key -

tức Petrus Ký hay Trương Vĩnh Ký sau này - nhân danh khối giáo dân Ki-Tô Việt Nam, khẩn nài quân Pháp hãy chiếm ngay miền Nam, lật đổ chính quyền nhà Nguyễn hầu cứu vớt giáo dân khỏi tay bạo chúa. Cậu thanh niên 22 tuổi đời, mới rời khỏi tu viện Penang,

ca tụng Grand Chef (Đại Nguyên Soái hay ông Chủ Lớn) Rigault de Genouilly (hoặc Jauréguiberry) như Samson, Moise hay

Jacob đã ‘được Thượng đế gửi tới giải thoát giáo dân Việt Nam’.

Nhận xét về lá thư của cậu thanh niên sôi bỏng tham vọng, tự xưng làm ‘kẻ đầy tớ hèn mọn và vô dụng’ Petrus Key, Jauréguiberry nhận định nội dung thư chẳng có gì đáng kể. Thực vậy, giống như Luật sư Trần Thanh Hiệp ghi nhận, văn chương trong thư tầm thường, tư tưởng hơi hợt, nông cạn”.

Qua đoạn văn này NV đã kết tội Petrus Ký bằng hai lẽ: Thứ nhất Petrus Ký chính là Petrus Key (hoàn toàn không có chứng minh, và sẽ được bàn rộng hơn ở phần 2), và thứ hai, Petrus Key không có yêu nước gì hết, nếu không nói đã mù quáng với tham vọng và nổi giáo cho giặc Pháp xâm chiếm Việt Nam.

Trước hết xin mạn phép góp ý tổng quát về lịch sử và lòng yêu nước. Lịch sử theo thiên ý thường lấy đối tượng là lòng yêu nước. Lòng yêu nước thường được khơi động bởi ý niệm quốc gia. Yêu nước mình thường thường lại không đồng thuận nếu không nói chống lại tình yêu nước của người nước khác và đôi khi cũng nằm trong thế đối nghịch với người yêu nước cũng cùng chung dân tộc nòi giống với mình. Yêu nước và yêu địa phương do ý niệm quốc gia khơi động thường đưa đến mâu thuẫn với tình liên đới nhân loại, tình nhân bản. Rất khó mà đặt một tiêu chuẩn tuyệt đối, phổ quát hay vĩnh cửu cho tình yêu nước, bởi “quốc gia” vừa là một thực thể, nhưng cũng vừa là một ý niệm hết sức trừu tượng mơ hồ do ở chỗ ý niệm này chỉ được thể hiện bằng chính quyền, do một nhóm người cầm quyền trong tay.

Theo sách vở tàng trữ tại các văn khố ở Sài Gòn Petrus Ký rời trường Penang vào khoảng đầu năm 1859. Ông hồi hương và về thẳng tới Cái Mơn, để tang cho Mẹ, rồi sáng làm việc nhà thờ chiêu làm thầy giáo làng ở trường Cái Nhum. (Lối sống như vậy không thể gọi đầy sôi bỏng tham vọng

được?) Ông ta vừa bắt đầu sống yên với thân phận thầy giáo làng dạy trẻ lớp Sơ Học và Đồng Ấu, thì có một buổi quan quân triều đình đi càn quét mấy vụ họp hành của các cha cố trong vùng. Petrus Ký được đồng bào trong làng báo động trước nên lẩn trốn và mò về Sài Gòn tá túc ở nhà Giám Mục Lefebvre. Và chính giám mục Lefebvre này sau đó đã tìm “job” cho Petrus Ký làm thông ngôn cho quan ba hải quân Jauréguiberry. Quân Pháp lúc đó đã bắt đầu đánh chiếm nước Nam rồi chứ không đợi Petrus KEY mời mọc như NV viết. (Người đọc cũng không khỏi thắc mắc làm thế nào NV có thể biết quan Jauréguiberry nhận được thư của Petrus Key vào cuối tháng 3 năm 1859, từ một lá thư không đề ngày tháng, không chữ ký và cũng không có mộc đóng dấu ghi nhận ‘Received’ như thời bây giờ). Sách lịch sử thường ghi Rigault de Genouilly đã chỉ huy, với sự trợ lực của quân Y Pha Nho (tức Tây Ban Nha), bắn phá cửa Hàn hai lần, một lần năm 1843 và lần thứ hai năm 1858. Sài Gòn thất thủ ngày 17 tháng 2 năm 1859 lúc Petrus Ký vừa về làng chưa biết gì tới mấy ông Quan Trên người Tây đó hết (!).

Điểm thứ hai, tác giả cho rằng thư đó là thư của Petrus Ký, nhưng không có đề ngày và lại ký tên là Petrus Key. Thật lạ Nguyễn Vũ có vẻ không có óc trình thám - bởi ông có vẻ không để ý rằng khi người ta mới học cái gì mới, nhất là phong thói lịch sự Tây Phương thì người ta ưa cóp mấy cái hình thức trước khi chú trọng đến nội dung. Những ai đã qua ngưỡng cửa trung học ở Việt Nam cũng đều có thể nhớ rằng ở giờ học Việt văn các thầy cô thường giảng là khi bình luận một đoạn văn hay một bài văn, học sinh phải phân tích đoạn văn hay bài văn đó qua phần hình thức trước rồi mới đến nội dung. Petrus Ký, ngày nay ta nhìn lại chỉ mới đi du học phương xa về, tất nhiên phải viết thư rất thận trọng nhất là về hình thức - bởi nếu nội dung có dở cũng không sao chứ cú pháp hình thức mà sai thì người nhận thư có thể bỏ vào sọt rác! Nhất là đây là

một loại thư xin việc hay tự giới thiệu mình trước khi nhận việc làm. Xin việc thì thời nào cũng vậy, phải viết cho trịnh hình thức để gây ấn tượng người đọc. Viết cho trịnh hình thức - có ngày tháng đằng hoàng. Tên cũng phải trịnh nữa. Thời đó tên “cúng cơm” viết trịnh rất quan trọng nhất là đó là résumé để xin việc làm thông ngôn. Thời đó cũng chưa được gọi tên hay đổi tên loạn xạ như bây giờ, tử như tên Hiền biến thành Henry, tên Đạt biến thành David, Huyền là Helen, Mỹ là Monica, hoặc Nguyễn Cao Minh biến thành Wayne Minh (tên riêng biến thành họ và họ biến thành tên), v.v. Petrus Ký chỉ có tên rửa tội Jean Baptiste, tên “thêm sức” là Petrus và tên cha mẹ đặt Trương Vĩnh Ký mà thôi. Thành ra nếu Petrus Ký có biên thư hẹn ngày nhận việc hay xin việc chắc chắn ông ta sẽ rất cẩn thận biên tên mình cho thật đúng, y như mọi người xin việc ngày nay: Petrus Trương Vĩnh Ký, chứ không bao giờ là Petrus Key hết! Trong những bức thư Petrus Ký viết có đăng lại trong quyển sách tiểu sử Petrus Ký của Nguyễn Văn Trấn đều có đề ngày và ký tên (theo với hình thức) phía cuối thư là P. Trương Vĩnh Ký.

NV thêm vào 2 câu kể:

“...Jauréguiberry nhận định nội dung thư chẳng có gì đáng kể. Thực vậy, giống như Luật sư Trần Thanh Hiệp ghi nhận, văn chương trong thư tầm thường, tư tưởng hơi hợt, nông cạn”.

Ông Jauréguiberry nhận định về thư Petrus Ký với ai? Ông ấy phê trên thư là “chẳng có gì đáng kể” à? Rõ thật tác giả có đầu óc tưởng tượng khá phong phú, nv xin giở mũ chào khâm phục! Lại còn giống như nhận xét của Luật Sư Trần Thanh Hiệp nữa. Câu nhận xét này theo cú pháp và lối hành văn hiện đại có thể gây rất nhiều hiểu lầm, và tai hại (làm cháy) cho người bạn quý vong niên của tác giả là luật sư Trần Thanh Hiệp. Trước hết nó gây hiểu lầm rằng nhận xét của Luật Sư Trần Thanh Hiệp “sâu sắc” bằng ông tây Jauréguiberry hoặc hai người

đó, ông Jauréguiberry và ông Trần Thanh Hiệp, có trình độ nhận xét về con người, về lối hành văn trong thư từ bằng tiếng Tây giống nhau. Người này có trình độ tiếng Tây tương đương với người kia, và chắc hẳn vượt xa tiếng Tây của Petrus Key. Cũng chẳng có gì lạ, nv có thể chấp nhận điểm này và tin rằng cũng ít ai sẽ đem vấn đề này ra tranh cãi. Vấn đề NV quên nêu ra là authenticity (tính xác thực) của bức thư đó. Từ đầu đến cuối NV vô tình quên đặt câu hỏi then chốt là bức thư đó có đích thực của Petrus Trương Vĩnh Ký hay của một tên lính kín nào đó mang tên hay mạo tên Petrus Key. Tức NV đã không hề chứng minh rằng Petrus Key và Petrus Ký tuy hai mà một. (Điểm này sẽ được đề cập trở lại trong phần 2). NV có vẻ chỉ đơn thuần chú ý đến cách viết Francais của bức thư trên. Theo thiển ý khi tìm tòi tài liệu sử người nghiên cứu phải hết sức thận trọng và phải đặt để công tác chứng minh tính xác thực của dữ kiện lên hàng đầu.

Với một dụng ý rất tốt NV đề cập đến tên tuổi luật sư Trần Thanh Hiệp, nhưng vô tình đã “làm cháy” ông Hiệp bởi ông Hiệp không phải là một sử gia chuyên nghiệp nhất là về ngành suy tra, để phân biệt cái gì thực cái gì giả trong tài liệu và dữ kiện, và đó mới là mấu chốt của vấn đề đối với người nghiên cứu chuyên nghiệp. Trong nhiều trang trong quyển Paris Nguyên Vũ có tâm tình rằng NV bắt đầu học luật vào năm 1997. Theo dõi sự nghiệp của một nhà văn tên tuổi người ta được biết NV đã tốt nghiệp bằng Tiến Sĩ Luật tại đại học Houston vào năm 1999. Cả Nguyên Vũ lẫn luật sư Trần Thanh Hiệp do đó đều biết rõ rằng nhận xét của luật sư Hiệp nếu viết theo kiểu Nguyên Vũ, theo ngữ ngôn của ngành luật có thể được xem là hearsay (tức lời nói của người ngoài cuộc, “lời nghe nói”) khó được nhận làm chứng cứ trong phiên xử ở toà. Những nhận xét đó cũng không có liên hệ gì đến tố trạng đó hết. Ngoài ra bất cứ ai cũng đều có thể đồng ý rằng một bức thư đánh máy không đề ngày tháng, không chữ

ký, rất khó được nhận làm bằng chứng ở một toà án nào cả, ngay cả thứ bằng chứng vòng ngoài, trừ phi đó là một thư toà án ở một quốc gia nhược tiểu dưới một chính thể độc tài.

Nguyên Vũ tạm kết thúc đoạn viết về Petrus Ký ở trang 71 như sau:

“Dẫu vậy, giáo viên và học sinh trường Trương Vĩnh Ký Sài-gòn lên tới hàng chục ngàn, nếu không phải hàng trăm ngàn. Họ nghĩ gì? Họ sẽ trách ông Trương Vĩnh Ký đã viết lá thư ra mắt Trung tá Jauréguiberry, viên quan cai trị đầu tiên Sài-gòn, trước khi nhận chức thông ngôn, hay trách tôi, người tìm thấy lá thư đầu tiên?”

Đoạn này cho người đọc thấy NV đã bắt chước “Việt cộng” gọi giáo sư trường Petrus Ký là giáo viên. Thực ra nói theo ngữ ngôn thật chính xác người ta nói chỉ có giáo viên trường Lê Hồng Phong và giáo sư trường Petrus Ký chứ không hề có giáo sư trường Lê Hồng Phong hay giáo viên trường Petrus Ký. Không biết các thầy cô và các đàn anh đàn em nghĩ gì về khám phá của NV, chứ riêng nv hoàn toàn không hề trách cứ gì NV hết. Nv còn thăm phục nữa là khác việc NV đã bỏ nhiều công sức, thì giờ và tiền bạc để đi Tây lo tham khảo và nghiên cứu về lịch sử, đóng góp vào kho tàng sử học còn thiếu sót của Việt Nam. NV chỉ thi hành công tác của chức năng sử gia của mình mà thôi. Và công tác đó thực ra chỉ mới bắt đầu, bởi nó thiếu thốn phần ‘luận chứng’ mấu chốt chứng minh rằng Petrus Key và Petrus Ký tuy tên đánh vần khác nhau nhưng chỉ một người, và có phải Petrus Trương Vĩnh Ký đã thực sự viết lá thư đó hay không.

#### ***Lá thư Petrus Key và việc chứng minh tính xác thực của dữ kiện***

Trước khi thử khảo sát việc chứng minh lá thư NV tìm ra là của chính Petrus Key hay Petrus Key có thật hay không, hoặc Petrus Key và Petrus Ký tuy hai mà một, người



viết xin kể lại một chuyện 'ao thả vịt' động trời ở Tây Phương.

Đó là chuyện nhật ký của Hitler. Lúc đó vào khoảng cuối thập niên 1970. Một người nghiên cứu lịch sử nào đó tuyên bố rằng ông ta mới tìm ra được nhật ký của Hitler. Thế là những tờ báo lớn cử đại diện đến thương lượng với nhà sử học đó để xin mua lại bản quyền đăng báo và phổ biến cho các tờ báo lớn trên khắp thế giới. Hình như cuối cùng tờ báo lớn của Đức Stern (ngôi sao) mua lại được bản quyền thì phải, với giá khoảng hơn 10 triệu đô-la. Lâu năm nv không nhớ rõ mọi sự việc, nhưng hình như các báo lớn trên thế giới bắt đầu đăng tải quyển nhật ký 'của Hitler' đó được một hai kỳ thì có một vài nhà nghiên cứu có thẩm quyền chứng minh rằng đó chỉ một thứ 'vịt bịp' (hoax) chứ không phải nhật ký thật của Hitler gì hết. Tờ báo bị hố một vố khá nặng. Sự thật có lẽ người hùng của Đức quốc xã ngày đêm mãi lo chỉ huy hành quân tàn sát dân Do Thái và du dương với bà Eva nên chắc không có dư thì giờ để viết nhật ký.

Trong sinh hoạt nghề nghiệp của giới khoa bảng và nghiên cứu, cái thước để đo lường khả năng chuyên môn của những nhà nghiên cứu là những bài báo hoặc sách xuất bản đã được 'duyet chuẩn' (refereed) bởi những 'bác sư' trong ngành chuyên môn đó. Việc vinh thăng chức vụ ở đại học (từ phó giáo sư lên giáo sư chẳng hạn) cũng thông thường dựa trên những bài báo có chất lượng xuất bản ở những tạp chí khoa học hay văn khoa, sử học, kinh tế, v.v. có tầm vóc. Rất nhiều tạp chí mỗi khi nhận bài để đăng lên báo đòi hỏi bài xin dự đăng phải được duyệt chuẩn bởi ba vị có đầy đủ thẩm quyền trong ngành chuyên môn đó. Thành ra khi bài nghiên cứu của mình được nhận đăng như một refereed publication (bài báo được duyệt chuẩn), người nghiên cứu thường thấy hãnh diện vì công trình nghiên cứu đã được đền đáp xứng đáng và sung sướng bởi sự nghiệp đang trên đường thăng tiến đi lên. Điều này vẫn chưa có nghĩa rằng những phát

minh hay những kết luận đăng trong bài sẽ đạt được giá trị chân lý vĩnh cửu, nhất là đối với những ngành thuộc khoa học nhân văn như sử học chẳng hạn. Rất tiếc ngày nay trong khi tại các nước láng giềng như Thái Lan, Singapore, Phi Luật Tân, Indô, Hongkong, v.v. giới nghiên cứu đã làm quen với sinh hoạt viết những bài nghiên cứu đăng báo có duyệt chuẩn, thì hình như tại Việt Nam và nhất là trong cộng đồng di tản Việt bên ngoài VN, sinh hoạt viết báo có duyệt chuẩn vẫn hã còn xa lạ với giới nghiên cứu chứ đừng nói đến người đọc. Trên khía cạnh này nv xin ghi nhận tìm tòi của tác giả về lá thư Petrus Key chưa hề được thử lửa với các báo nghiên cứu chuyên môn có tầm vóc mà chỉ được đăng tải qua hai quyển tâm bút do chính nhà xuất bản Văn Hoá của tác giả xuất bản mà thôi. Dù vậy, nv cũng để ý tiến sĩ Vũ Ngự Chiêu cũng đã có một bài báo đăng trên Journal of Asian Studies có duyệt chuẩn hàng hoàng, nhưng về một đề tài khác biệt.

Thuở sinh viên nv có dịp đi làm thêm ở một thư viện công cộng tại Tân Tây Lan. Công việc bán thời gian ở đó bao gồm việc lục ra sách báo hay tài liệu và đưa ra cho khách theo như yêu cầu ở quầy hàng. Điểm nhận xét quan trọng liên hệ đến vấn đề nòng cốt của bài là bất cứ tại thư viện nào trên thế giới - người xin mượn tài liệu nghiên cứu tại thư viện đều có thể 'nhét' vào, hoặc để quên trong chồng tài liệu hay hồ sơ đó một tấm giấy lộn hay đã được soạn sẵn, xong rồi hoàn trả lại quầy hàng của thư viện mà người trông coi quầy hàng không hề hay biết gì hết. Việc đó rất dễ hiểu bởi người coi quầy hàng và những người có công soạn ra chồng tài liệu hay hồ sơ đó là những người khác nhau. Rất thông thường những người đúc kết ra những hồ sơ tài liệu đó hiện đã ra người thiên cổ hay đã về hưu rồi. Thí dụ ngay như bây giờ ai đó làm một bức thư giả mạo của một nhân vật lịch sử nào đó - xong rồi phơi xấy cho nó cũ kỹ ra, rồi đi qua Luân Đôn, vào thư viện trường nào nổi tiếng ở Anh quốc, mượn chồng hồ sơ chứa sử liệu

liên hệ đến nhân vật đó, kiểm một bàn trống nhìn ra ngoài để được ngắm cảnh vật thơ mộng. Đọc qua hồ sơ đó. Trước khi trả lại hồ sơ, nhét tờ giấy lộn đó vào. Chắc chắn 5, 10 năm sau hay thế kỷ sau thế nào cũng có người đến nghiên cứu và suy tra về bức thư giả mạo đó. Presto.

Thế muốn chứng minh lá thư Petrus Key đó chính thật của Petrus Trương Vĩnh Ký - một điểm NV hoàn toàn chấp nhận rồi có vẻ bắt độc giả hay những người thích công kích Petrus Ký cũng chấp nhận theo - ta phải làm thế nào.

Theo thiên ý, trước hết ta thử tìm tòi qua văn phong của NV:

“Xúc động và ngỡ ngàng nhất là lá thư không đề ngày của Petrus Key - một loại “thầy kẻ giảng” được các giáo sĩ Pháp giới thiệu vào thông ngôn đoàn của đạo quân viễn chinh Pháp-Espania. Thư đến tay Jauréguiberry cuối tháng 3/1859. Trong thư, Petrus Key - tức Petrus Ký hay Trương Vĩnh Ký sau này’

Gạt ra ngoài một hai điểm có thể hơi sai trật như ‘một loại thầy kẻ giảng’, ‘được CÁC giáo sĩ Pháp’, ta nên tập trung vào điểm then chốt: ‘Petrus Key - tức Petrus Ký hay Trương Vĩnh Ký sau này’. Có cái gì lẩn khuất trong mệnh đề ngăn ngừa đó: ‘Petrus Key - tức Petrus Ký hay Trương Vĩnh Ký sau này’ hay không? Ta thử xem cho kỹ mệnh đề đó tương đương với những hiện tượng lô-gích nào? Nó tương đương với lô-gích cơ bản nhất, và đó là sự suy đoán. Suy đoán từ sự kiện A đến kết luận B. Ta hãy rọi kính hiển vi vào từ ‘tức’ - Petrus Key tức Petrus Ký, . . . Nó có thể dễ dàng được xem tương đương với một kết luận rất quan trọng bắt buộc phải dựa trên những luận chứng tràn giang đại hải, mà ở đây đã hoàn toàn thiếu thốn. Người ta có thể đặt câu hỏi tác giả có quyền dùng chữ tức hay không khi tác giả không hề đưa ra chứng minh hay luận chứng gì hết để hỗ trợ cho

việc sử dụng từ ‘tức’ đó. Điều này cũng tương đương với việc một con bệnh đi bác sĩ khám bệnh, con bệnh hay thân nhân sẽ nghĩ sao khi bác sĩ không có chẩn bệnh gì hết mà đã bắt đầu loay hoay lo viết toa thuốc để làm cho lẹ hầu tiếp một bệnh nhân khác đang đợi ở phòng ngoài. Nó cũng giống như một phiên xử ở toà, công tố viện không cần phải đưa ra bằng chứng kết tội gì hết và luật sư biện hộ im lặng từ đầu đến cuối phiên xử, rồi quan toà kêu bồi thẩm kéo vào phòng kín để quyết định chung cuộc cho bị can. Hệ thống pháp lý như vậy sẽ đi về đâu?

Trong ngành nào cũng vậy, từ ngành sửa chữa xe hơi, sửa Tivi, cho đến việc thông ống cống, chữa mạch đông y, sửa chữa phi thuyền không gian đang bay gần đến Hoả Tinh, v.v. và v.v. muốn đi từ sự kiện A đến kết luận B ta cần phải qua một chuỗi trình lí luận dựa trên một số dữ kiện và sự kiện hỗ trợ nữa. Chuỗi trình lí luận đó thông thường đòi hỏi một sự học hỏi và huấn nghiệp chuyên môn. Học chương trình toán ở cấp trung học ở Việt Nam ngày xưa ta còn nhớ được những gì? Ta có thể nhớ được muốn dạy học trò một định lý nào đó các thầy cô phải chứng minh rõ ràng - và rất nhiều khi phải chứng minh cả định lý thuận và định lý đảo nữa. Tố trạng về Petrus Ký của NV đã hoàn toàn thiếu cái mục chứng minh Petrus Key là Petrus Ký. Thiếu cái móc giữa Petrus Key và Petrus Ký. Nếu có, cái móc đó chỉ làm bằng một sợi chỉ mỏng trong khi thực tế đòi hỏi cái móc đó phải được làm bằng chất thép bền và cứng. Móc đó chính là TỨC - Petrus Key tức Petrus Ký hay Trương Vĩnh Ký sau này. Cái lô-gích đó còn sai lầm ở chỗ: hay Trương Vĩnh Ký sau này. Tên Trương Vĩnh Ký phải là tên có trước, từ lúc mới ra đời, chứ làm sao SAU NÀY được?

Bây giờ ta thử đặt câu hỏi: Khi ta gặp tên một ông AA được đánh vần rằng AB muốn chứng minh AA chính là AB, hay muốn đi đến kết luận rằng AB tức là AA ‘sau này’ ta phải làm sao? Câu trả lời chắc chắn không

đòi hỏi một kiến thức siêu việt hay trình độ sau đại học. Theo thiển ý, ta chỉ cần tìm và xem xét một vài sự kiện sau đây.

Thứ nhất ta phải xem ngoài việc xưng hô thông thường là AA, nhân vật đó có khi nào tự xưng rằng mình là AB ở một nơi nào khác hay đối với một số người khác hay không. Thí dụ nhà thơ Nguyễn Sa khi đi dạy Triết tại trường trung học nổi tiếng Chu Văn An được gọi Giáo Sư Trần Bích Lan; Hồ Chí Minh có tên khác là Lý Thụy xưng với người Tàu, tên khác Nguyễn Ái Quốc; nhà văn Chu Tử tên thật Chu Văn Bình; Dương Văn Minh có tên khác Big Minh hay Minh Cồ; nhà văn Khái Hưng trong Tự Lực Văn Đoàn có tên thật Trần Khánh Giư. Petrus Trương Vĩnh Ký người Việt Nam đầu tiên viết lách nhiều nhất bằng chữ quốc ngữ hay bằng tiếng Tây, theo thiển ý và với kiến thức eo hẹp của nv, chưa hề ký tên một bài báo nào bằng cái tên Petrus KEY lạ hoắc này hết! Trên thư từ gửi cho các quan trên người Pháp Petrus Ký vẫn thường xuyên ký tên P. Trương Vĩnh Ký như nhiều sách Việt có chụp phóng ảnh các bức thư đó.

Thứ hai, chắc ta cũng phải đi Paris một chuyến để xem xét trong mớ tài liệu NV đã nghiên cứu rằng ngoài lá thư ký tên Petrus Key đó có còn một lá thư hay một tấm giấy nào cũ cũ trong đó có đề cập hay ghi lại vội vàng một người nào đó mang tên Petrus KEY hay không. Nếu đó chỉ là lá thư duy nhất suốt trong giai đoạn Petrus Trương Vĩnh Ký còn sống mang cái tên Petrus Key thì nv, với ước muốn học đòi tinh thần khoa học phương Tây, bắt buộc phải ngờ vực và hoài nghi rằng Petrus Key, nếu có, và Petrus Trương Vĩnh Ký là hai người hoàn toàn khác nhau.

Thứ ba, như phía trên đã đề cập, Petrus Ký mới đi du học về chắc chắn sẽ bắt đầu hăm hở thi thố tài năng và sở học của mình. Ông ta bắt buộc phải viết thư thật chính xác để nếu có tham vọng nóng bỏng như NV nói, viết một lá thư hay sẽ cho ông cơ hội lọt

vào mắt xanh của mấy ông tây mũi lõ. Nếu tiếng Tây của ông ta còn yếu không đủ diễn tả tư tưởng 'hời hợt' của mình ông ta ít ra cũng biết che đậy các sơ hở đó bằng một hình thức thật chuẩn, học 'lóm' được ở Penang: Ông ta phải đề ngày tháng trên bức thư đang hoàng, ký tên phía dưới, rồi nhét vào phong bì, đi xe kéo ra nhà dây thép ở gần nhà thờ Đức Bà, mua tem cò dán vào phong bì và bỏ vào thùng thư gửi cho quan Jauréguiberry. Lá thư Petrus Key hoàn toàn không có ngày tháng và không có chữ ký của người mang tên Petrus Key. Tuy vậy người nghiên cứu thận trọng vẫn có thể lục soát chồng hồ sơ đó để tìm xem có thư nào của quan ba Jauréguiberry trả lời cho lá thư Petrus Key kia không.

Thứ tư, người nghiên cứu nghiêm túc bắt buộc phải nhận xét về văn phong của lá thư Petrus Key. Điểm này cần phải nhờ một nhà thẩm quyền về tiếng Tây, về Francais, cỡ trình độ giáo sư BXB, hay thạc sĩ PDK trở lên, hay tốt hơn nữa một giáo sư về tiếng Pháp, người Pháp chính cống. Giới thẩm quyền sẽ đem ra so sánh văn phong, lối hành văn, lối đánh vần, lối dùng chữ, văn phạm, cú pháp, v.v. viết trong lá thư Petrus KEY với tất cả những thư từ, bài báo Petrus Trương Vĩnh Ký đã viết trên Gia Định Báo chẳng hạn. Có thể những người thẩm định lại phải tập trung xem xét những thư từ Petrus Ký viết khi mới bắt đầu sự nghiệp hơn là những thư viết khoảng gần cuối đời.

Và thứ năm, với kỹ thuật phóng ảnh của máy điện toán thời nay ta chỉ cần đưa lá thư Petrus Key đó và một số văn thư của Petrus Trương Vĩnh Ký đã đánh máy chữ vào giai đoạn đó cho những nhà chuyên môn về pattern recognition (nhận kiểu dáng), hay gì gì đó trong các ngành kỹ thuật tân tiến hiện đại. Để xem xem kiểu chữ, kiểu phong (font) của máy đánh chữ cho bức thư Petrus Key đó có phải cùng một thứ với máy đánh chữ của Petrus T.V. Ký hay không, hay lại cùng một loại với máy đánh chữ của quan trên Jauréguiberry.

## THAY LỜI KẾT

Một vài điểm nv cần phải minh định:

Trong bài này nv chỉ cố gắng trình bày một số quan điểm về kết luận của nhà văn Nguyên Vũ đã viết thành sách trong việc công kích Petrus Trương Vĩnh Ký qua lá thư Petrus Key, một lá thư gần như nặc danh thiếu thốn những định luật chủ yếu thông thường quy định tính chất xác thực của lá thư và của tác giả lá thư đó. Người viết cố gắng viết bài này trên quan điểm của một người tập tành viết lách và có một quá trình làm việc trong ngành nghiên cứu kỹ thuật. Hoàn toàn nv không có văn bằng nào về sử học hết.

Người viết đã giở mũ nhiều lần với Nguyên Vũ khâm phục những công trình nghiên cứu sưu tra của tác giả với cương vị một nhà nghiên cứu sử học chân chính. Bằng chứng rằng NV đã có thể ký dùm cho Petrus KEY vào bức thư bất hủ đó, hoặc bôi chữ E ở giữa chữ Key, để vào ngày tháng đàng hoàng xong rồi photocopy nó rồi mới công bố.

Nhưng thâm phục NV đã không làm chuyện đó.

Bài viết này chỉ đặt trọng tâm vào lá thư Petrus Key. Nó hoàn toàn không có khen hay chê cuộc đời và sự nghiệp của Petrus Trương Vĩnh Ký mà người viết hoàn toàn nhìn nhận chưa đủ thẩm quyền để thẩm định, hoặc chưa đủ thì giờ để bắt đầu điều nghiên về nhân vật để thu hút tranh luận này.

Điểm chính yếu của bài này: nv xin 'tâm bút' với NV rằng việc công kích Petrus Trương Vĩnh Ký bằng lá thư Petrus Key thiếu thốn sức thuyết phục, ít ra đối với nv. Những quan điểm trình bày trong bài này chỉ là quan điểm cá nhân, không liên hệ trách nhiệm với các thầy cô hoặc anh em cựu học sinh trường Petrus Trương Vĩnh Ký nơi nv đã được theo học trong suốt 7 năm trung học:

Khổng Mạnh cương thường tu khắc cốt  
Tây Âu khoa học yếu minh tâm.

SYDNEY Mùa Đông 2002  
Clara Maersk

